

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **344/2020/HCST.**

Ngày: 28-12- 2020.

*V/v: Khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tiu

Bà Ngô Thị Ngọc Bích

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Hách, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trần Chí Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 227/2019/TLST-HC ngày 04/9/2019 khiếu kiện đối với hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/QĐXXST-HC ngày 04/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 902/QĐXXST-HC ngày 22/12/2020.

Vụ án xét xử giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: thôn Đình Giữa, Xã B, huyện T, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Kiều Văn T**, sinh năm 1958. Địa chỉ: số 34 ngách 13/42 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông **Trần Thanh B** – Luật sư công ty Luật TNHH một thành viên Trần Thanh Bình - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

***Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội.

Trụ sở làm việc: Thị trấn L, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Mạnh H** - Chủ tịch.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân Xã B, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trụ sở làm việc: Xã B, huyện T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn D** - Chủ tịch

2. Ông **Nguyễn Quang H**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: thôn Đình Giữa, Xã B, huyện T, TP Hà Nội.

3. Bà **Đỗ Thị D**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn Đình Giữa, Xã B, huyện T, TP Hà Nội.

4. Anh **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn Đình Giữa, Xã B, huyện T, TP Hà Nội.

5. Anh **Nguyễn Cao S**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: thôn Đình Giữa, Xã B, huyện T, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H và đại diện ủy quyền trình bày:

Năm 2004, thực hiện chính sách của địa phương về việc giao đất giãn dân xây dựng khu dân cư nông thôn mới, gia đình ông Nguyễn Văn H cùng các hộ dân đã làm đơn xin giao đất làm nhà ở và đã được Ủy ban nhân dân Xã B xét duyệt và trình cấp có thẩm quyền giao đất. Ngày 04/10/2004, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 1519/QĐ-UB thu hồi 19.567m² đất thuộc Xã B để giao cho 156 hộ dân trong xã làm nhà ở. Theo đó, ông Nguyễn Văn H được giao đất đứng tên Nguyễn Hoàng H trong danh sách 32 hộ gia đình được giao đất tại khu vực Sau Mả, đội 10 thôn Phú Ổ. Trong khi triển khai Quyết định thu hồi đất, giao đất nêu trên, do phải giải quyết các khiếu nại của nhân dân về thu hồi đất, giải phóng mặt bằng nên mãi đến khoảng năm 2016 chính quyền địa phương mới tiến hành tổ chức giao đất tại thực địa cho các hộ dân theo Quyết định 1519/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện T.

Tuy nhiên, hộ gia đình ông Nguyễn Văn H chưa được giao đất vì xảy ra việc ông Nguyễn Quang H là người cùng địa phương, không thuộc đối tượng được giao đất nhưng tự nhận lô đất cấp cho Nguyễn Hoàng H là thuộc của mình để tranh chấp nhằm chiếm đoạt suất đất thuộc quyền được giao cho gia đình ông, nên lô đất dự kiến giao cho ông bị để lại để giải quyết tranh chấp cho đến nay vẫn chưa giao cho ai.

Lý giải cho việc ông Nguyễn Văn H có tên gọi khác là Nguyễn Hoàng H, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Tên khai sinh của ông H là Nguyễn Văn H. Năm 1984, ông H nhập ngũ và có tự thay đổi và khai tên đệm từ Nguyễn Văn H thành Nguyễn Hoàng H và từ đó về sau các giấy tờ nhân thân của ông H đều kê khai là Nguyễn Hoàng H; Sổ hộ khẩu do tỉnh Hà Tây cấp năm 2000, ông H mang tên Nguyễn Hoàng H. Khi làm đơn xin cấp đất, ông H cũng đứng tên Nguyễn Hoàng H. Tuy nhiên, sau này trong quá trình sinh sống đã nảy sinh bất cập khi làm các thủ tục có liên quan về nhân thân nên khi tỉnh Hà Tây hợp nhất vào thành phố Hà Nội, thực hiện việc đổi thống nhất hộ khẩu vào năm 2011, ông H đã đề nghị sửa lại theo đúng tên khai sinh từ Nguyễn Hoàng H thành Nguyễn Văn H và từ năm 2011

các giấy tờ tùy thân của ông H đều mang tên Nguyễn Văn H. Chính vì vậy, năm 2016 khi giao đất do tên ông H đã thay đổi mang tên là Nguyễn Văn H, nên ông Nguyễn Quang H là người cùng thôn khiếu nại cho rằng Nguyễn Văn H không có tên trong quyết định giao đất để tranh chấp.

Quá trình giải quyết tranh chấp: ông H đã cung cấp rất nhiều giấy tờ chứng minh như sổ hộ khẩu, hộ chiếu, sổ vay vốn tín dụng và một số giấy tờ khác mang tên Nguyễn Hoàng H. Sau khi ông H đề nghị xem xét, giải quyết từ chính quyền Xã B, Công an huyện T đã xác minh về tên của ông H và có kết luận Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn H là một người và có sổ chứng minh nhân dân duy nhất mang số 111292869 được cấp từ năm 1994 (có các giấy tờ chứng minh kèm theo). Sau đó, ông H đã đề nghị chính quyền địa phương giao đất cho hộ gia đình mình, tuy nhiên Ủy ban nhân dân huyện T đã giao cho Ủy ban nhân dân Xã B xác minh làm rõ đối tượng được giao đất trong quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo giao đất tại thực địa. Ủy ban nhân dân Xã B đã tổ chức các cuộc họp xác minh và có kết luận ông H là Nguyễn Văn H khi xin cấp đất đứng tên là Nguyễn Hoàng H là người được giao đất tại Quyết định 1519/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện T nên đã ra Thông báo số 85/TB-UBND ngày 12/9/2018, Công văn số 76/UBND-ĐC ngày 12/9/2018 gửi Ủy ban nhân dân huyện T có ý kiến đề nghị để giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn H.

Tuy nhiên, đến nay Ủy ban nhân dân huyện T vẫn không chỉ đạo thực hiện việc giao đất, ông Nguyễn Văn H cũng đã trực tiếp nhiều lần đến khiếu nại tại Ủy ban nhân dân huyện T và cụ thể gần đây nhất tại buổi tiếp dân sáng ngày 24/4/2019, ông Nguyễn Kim Loan, Phó Chủ tịch UBND huyện (chủ trì tiếp công dân), sau khi nghe các cơ quan chức năng báo cáo, các ý kiến của Thanh tra, Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng các cơ quan chức năng đều thống nhất đề nghị giải quyết theo hướng là tiến hành các thủ tục giao đất cho gia đình ông H theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T, nhưng ông H chờ đợi đến nay vẫn không thấy Ủy ban nhân dân huyện T giải quyết, làm xâm hại đến lợi ích hợp pháp và ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình ông trong khi đó các hộ dân có tên trong quyết định thì đã được giao đất và làm nhà ở ổn định.

Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện hành vi hành chính là tổ chức, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân Xã B tiến hành giao đất tại thực địa cho gia đình ông theo như Điều 2 của Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T.

[2]. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:

Ngày 04/10/2004, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 1519/QĐ-UBND về việc thu hồi 19.567m² đất thuộc địa bàn Xã B để giao cho 156 hộ dân Xã B sử dụng làm đất ở, gồm 6 khu vực kèm theo danh sách các hộ gia đình được xét duyệt giao đất như Ủy ban nhân dân Xã B đã trình. Trong danh sách giao đất khu Sau Mả Đội 10 gồm 32 hộ có tên ông Nguyễn Hoàng H,

trú tại thôn Phú Ổ Xã B. Trong hồ sơ xét duyệt giao đất có đơn xin giao đất của ông Nguyễn Hoàng H được Ủy ban nhân dân Xã B xác nhận. Đối với hộ ông Nguyễn Hoàng H hiện nay đang có sự tranh chấp do: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1975, cùng trú tại thôn Đình Giữa, Xã B huyện T đều nhận là đối tượng được xét duyệt giao.

Việc tranh chấp của hai trường hợp trên, Ủy ban nhân dân huyện T đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân Xã B kiểm tra, xác minh làm rõ đối tượng, Ủy ban nhân dân xã đã kiểm tra và có văn bản trả lời ông Nguyễn Văn H tại Thông báo số 27/TB-UBND ngày 05/02/2018. Tuy nhiên, hộ ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1975 chưa đồng tình với Thông báo của Ủy ban nhân dân Xã B và tiếp tục có đơn kiến nghị đồng thời lấy ý kiến của Tiểu ban xét duyệt giao đất năm 2004. Từ tình hình thực tế trên, Ủy ban nhân dân huyện T chưa chỉ đạo các cơ quan chức năng và Ủy ban nhân dân Xã B giao đất tại thực địa cho ông Nguyễn Văn H. Để tiếp tục làm rõ đối tượng giao đất, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành văn bản số 1318/UBND-TNMT ngày 10/9/2019 giao cho Tổ công tác thực hiện Thông báo số 331/TB-UBND ngày 17/9/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hướng dẫn Ủy ban nhân dân Xã B kiểm tra, rà soát làm rõ đối tượng giao đất tại khu Sau Mả Cửa Đình tại Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện, sau khi có kết quả rà soát đối tượng, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt phương án giải quyết tồn tại, vướng mắc theo phương án của Ủy ban nhân dân Xã B đã trình Ủy ban nhân dân huyện, từng bước tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc để giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện T đã xây dựng xong phương án trình Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xin ý kiến để tiếp tục thực hiện giao đất giãn dân cho các hộ. Tuy nhiên đến nay do chưa có sự chỉ đạo giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nên chưa thực hiện việc giao đất giãn dân cho các hộ còn lại.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị gia đình ông Nguyễn Văn H chia sẻ những khó khăn này và khi được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết dứt điểm, Ủy ban nhân dân huyện T sẽ thực hiện việc giao đất cho các hộ còn lại theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 4/10/2004.

[3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân Xã B trình bày:

Theo Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi 19.567m² đất thuộc địa bàn Xã B để giao cho 156 hộ dân Xã B để sử dụng làm nhà ở gồm có 5 khu vực trong đó có khu vực Sau Mả Cửa Đình. Căn cứ danh sách các hộ được giao đất tại khu vực Sau Mả Cửa Đình kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T có tên hộ gia đình ông Nguyễn Hoàng H.

Thực hiện Thông báo số 331/TB-UBND ngày 17/9/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, trong nội dung thông báo có liên quan đến nội dung

giải quyết tồn tại 03 quyết định giao dân các năm 2004; 2005; 2007 trên địa bàn Xã B. Sau khi rà soát khu vực Sau Mả Cửa Đình vào năm 2004 cho thấy:

- Công tác giải phóng mặt bằng: 01/14 hộ đã nhận tiền giải phóng mặt bằng, còn 13/14 hộ chưa nhận tiền giải phóng mặt bằng.

- Công tác giao đất: đã giao cho 02 hộ gia đình.

Đến năm 2015, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện T về việc rà soát các khu vực có mặt bằng sạch để hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân huyện giao đất. Khi đã có mặt bằng, Ủy ban nhân dân Xã B công khai đối tượng giao đất theo danh sách kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T. Trong quá trình công khai, Ủy ban nhân dân xã nhận được đơn của ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1975, địa chỉ thường trú: thôn Đình Giữa, Xã B, huyện T, Tp Hà Nội về việc cho rằng ông Nguyễn Quang H mới là người có tên được giao đất trong Quyết định số Quyết định số 1519/QĐ-UBND. Ủy ban nhân dân Xã B đã có Thông báo số 305/TB-UBND ngày 20/9/2017 về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Quang H. Ông Nguyễn Quang H không đồng ý với nội dung Thông báo trả lời số 305/TB-UBND nêu trên nên đã làm đơn khiếu nại. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã B đã ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H (lần đầu). Từ khi ông Nguyễn Quang H nhận được quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 của chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã B, Ủy ban nhân dân Xã B không nhận được thông tin về việc ông Nguyễn Quang H khiếu nại lần 2 hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định.

Về việc xác minh đối tượng ông Nguyễn Hoàng H: Căn cứ kết quả kiểm tra thông tin đơn xin giao đất để làm nhà và hồ sơ ông Nguyễn Văn H cung cấp để chứng minh cho thấy: ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1965, số chứng minh nhân dân 111292869 do công an Hà Tây cấp ngày 21/9/1999 trong đơn xin giao đất và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 có số chứng minh nhân dân 111292869 do công an Hà Tây cấp ngày 26/02/2011 là một người.

Như vậy, tên trong Quyết định 1519/QĐ-UBND ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T tại khu vực Sau Mả Cửa Đình là của ông Nguyễn Hoàng H (Nguyễn Văn H), số chứng minh nhân dân số 111292869. Ông Nguyễn Quang H, số chứng minh nhân dân 112458185 không có tên trong Quyết định nêu trên.

Công tác giải phóng mặt bằng: Sau khi 13 hộ đồng ý bằng giao mặt bằng, Ủy ban nhân dân Xã B đã tổ chức gấp phiếu nhận ô thửa đất theo sơ đồ quy hoạch đã được phê duyệt. Tại khu vực này còn 02 hộ/04 thửa chưa gấp phiếu nhận ô thửa đất trong đó có hộ ông Nguyễn Hoàng H (Nguyễn Văn H).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Quang H trình bày:

Vấn đề Ủy ban nhân dân huyện T bàn giao đất giao dân năm 2004: ông Nguyễn Văn H sinh năm 1967 vào thời điểm đó gia đình ông Nguyễn Văn H

không đủ điều kiện để cấp đất giãn dân vì gia đình ông H đã có đất và con còn nhỏ.

Từ năm 2003 đến năm 2005, ông Nguyễn Văn H đi xuất khẩu lao động tại Malayxia nên không thể xin đất giãn dân năm đó được. Việc đơn gửi xin đất giãn dân năm đó là của gia đình ông Nguyễn Quang H vì ông nhờ bố vợ là ông Nguyễn Minh Nín làm hộ rồi gửi cho Tổ trưởng đội 10 nhưng bố vợ ông đã ghi nhầm là Nguyễn Hoàng H vì thế đã xảy ra tranh chấp với ông Nguyễn Văn H. Cho đến giờ gia đình ông vẫn chưa được giải quyết. Còn những chứng cứ của ông Nguyễn Văn H không trung thực trong việc khai báo tên tuổi và năm sinh. Ông Nguyễn Quang H không đồng tình với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Khi Ủy ban nhân dân Xã B đã có Thông báo số 305/TB-UBND ngày 20/9/2017 về việc trả lời đơn của ông, ông Nguyễn Quang H đã khiếu nại Thông báo này và ngày 16/11/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã B đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 153/QĐ-UBND với nội dung xác định không có cơ sở để khẳng định tên ông Nguyễn Hoàng H trong Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T là của ông Nguyễn Quang H. Từ ngày nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại (ông H nhận vào ngày 16/11/2017), ông H không thực hiện việc khiếu nại tiếp theo cũng như làm đơn khởi kiện ra Tòa án.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị D, anh Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Cao S (là vợ và các con ông Nguyễn Văn H) cùng trình bày: Nhất trí với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn H và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Người khởi kiện và Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện trình bày vẫn giữ nguyên các nội dung và yêu cầu khởi kiện.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa:** Về hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Văn H sinh năm 1967 và ông Nguyễn Hoàng H sinh năm 1965 có cùng số chứng minh nhân 111292869 có đơn xin cấp đất giãn dân là một người, có đủ điều kiện cấp đất giãn dân và có tên trong danh sách các hộ xin giao đất giãn dân năm 2004 khu vực Sau Mả đội 10 thôn Phú Ổ kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T, Hà Nội. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện việc giao đất cho ông Nguyễn Văn H theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng:

Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện hành vi tổ chức, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân Xã B tiến hành giao đất tại thực địa cho gia đình ông theo Điều 2 của Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T, Hà Nội. Hội đồng xét xử nhận định đây là hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai của cơ quan hành chính nhà nước (hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện T), đồng thời là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện:

+ Quyết định số 1519/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân huyện T ngày 04/10/2004 về việc thu hồi 19.567m² đất thuộc địa bàn xã Phú Bình để giao cho 156 hộ dân Xã B sử dụng làm nhà ở. Trong các năm 2015 và 2016, Ủy ban nhân dân huyện T cùng Ủy ban nhân dân Xã B tổ chức triển khai thực hiện Quyết định thì Ủy ban nhân dân Xã B nhận được Đơn kiến nghị của ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1975 có địa chỉ thường trú tại thôn Đình Giữa, Xã B, huyện T, thành phố Hà Nội về việc cho rằng ông Nguyễn Quang H mới là người được giao đất. Ủy ban nhân dân Xã B đã có Thông báo số 305/TB-UBND ngày 20/9/2017 về việc trả lời đơn của ông Nguyễn Quang H. Ông Nguyễn Quang H không đồng ý với nội dung Thông báo trả lời số 305/TB-UBND nêu trên nên đã làm đơn khiếu nại. Ngày 16/11/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã B đã ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H, sau đó ông H không khiếu nại tiếp theo;

+ Ngày 05/02/2018, Ủy ban nhân dân Xã B ban hành Thông báo số 27/TB-UBND về việc trả lời đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn H. Theo đó, đã xác định: “... gia đình ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 được xét cấp đất giãn dân là có cơ sở”.

+ Ông Nguyễn Văn H nhiều lần có đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân Xã B và Ủy ban nhân dân huyện T tiến hành giao đất cho gia đình ông xong vẫn chưa được thực hiện. Ngày 10 tháng 9 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện T có văn bản số 1318/UBND- TNMT về việc trả lời Đơn của ông Nguyễn Văn H về việc chưa thực hiện giao đất theo Quyết định số 1519/QĐ-UBND. Thực tế đến nay, Ủy ban nhân dân huyện T vẫn chưa thực hiện việc giao đất cho ông Nguyễn Văn H theo như Điều 2 của Quyết định số 1519/QĐ-UB, nên thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa, Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện T, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân Xã B, ông Nguyễn Quang H, bà Đỗ Thị D, anh Nguyễn Thanh B, anh Nguyễn Cao S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 156 và khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

2. Xét nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn H:

Theo danh sách các hộ đề nghị xin giao đất giãn dân năm 2004 khu vực Sau Mả thuộc Đội 10 thôn Phú Ổ kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T, Hà Nội, có hộ ông Nguyễn Hoàng H ở đội 10 đến nay vẫn chưa tiến hành giao đất trên thực địa do đang có sự tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Quang H cùng ở Đội 10 đều nhận mình là Nguyễn Hoàng H có tên trong danh sách xin giao đất giãn dân.

[2.1] Về xác nhận nhân thân:

Ông Nguyễn Văn H có đơn trình bày năm 1984, ông đi nghĩa vụ quân sự nên đã đổi tên từ Nguyễn Văn H sinh ngày 01/07/1967 thành Nguyễn Hoàng H sinh ngày 14/8/1965. Kể từ năm 1984 đến năm 2011, mọi giấy tờ cá nhân của ông đều mang tên là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 14/8/1965 mang số Chứng minh thư nhân dân 111292869. Năm 2011, ông H đề nghị Công an huyện T cấp lại Chứng minh thư nhân dân là Nguyễn Văn H sinh ngày 01/07/1967 và số Chứng minh thư nhân dân vẫn giữ như trước là 111292869. Quá trình giải quyết tranh chấp giữa hai bên, ông Nguyễn Văn H đã có đơn yêu cầu và Ủy ban nhân dân Xã B xác nhận công dân Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàng H đúng là một người.

Ông Nguyễn Văn H đã cung cấp các tài liệu, bằng chứng bao gồm:

Chứng minh nhân dân số: 111292869 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/02/2011 mang tên ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967.

Sổ hộ khẩu cấp ngày 20/8/2000 mang tên ông Nguyễn Hoàng H sinh năm 1965 là chủ hộ.

Hộ chiếu cấp ngày 24/01/2003 mang tên ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1965, có số chứng minh nhân dân: 111292869.

Sổ hộ sản xuất vay vốn ngắn hạn mang tên ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1965, số chứng minh nhân dân 111292869 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 21/9/1994.

Ủy ban nhân dân Xã B đã nhận được đơn kiến nghị giải quyết của ông Nguyễn Quang H vì ông H cho rằng ông là Nguyễn Hoàng H nhưng ông Nguyễn Quang H không cung cấp được bằng chứng chứng minh mà chỉ trình bày là bố vợ ông là ông Nguyễn Minh N (đã chết) viết hộ đơn mua đất giãn dân nên ghi nhầm tên đệm của ông từ Nguyễn Quang H thành Nguyễn Hoàng H.

Ngày 20/9/2017, Ủy ban nhân dân Xã B đã ban hành Thông báo số 305/TB-UBND có nội dung: *không có sơ sở khẳng định tên Nguyễn Hoàng H trong Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T, Hà Nội là của ông Nguyễn Quang H sinh năm 1975.* Sau đó, ông Nguyễn Quang H đã khiếu nại, ngày 16/11/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã B đã ban hành Quyết định số 153/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H với nội dung giữ nguyên các nội dung tại Thông báo số 305/TB-UBND. Sau khi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại, ông Nguyễn Quang H cũng

không tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T hay khiếu kiện đến Tòa án.

[2.2] Đối với Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T:

Ngày 04/10/2004, Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 1519/QĐ-UBND về việc thu hồi 19.567m² đất thuộc địa bàn Xã B để giao cho 156 hộ dân Xã B sử dụng làm đất ở, gồm 6 khu vực kèm theo danh sách các hộ gia đình được xét duyệt giao đất như Ủy ban nhân dân Xã B đã trình. Trong danh sách giao đất khu Sau Mả Đội 10 gồm 32 hộ có tên ông Nguyễn Hoàng H, trú tại thôn Phú Ổ Xã B.

Về tính hợp pháp của Quyết định số 1519/QĐ-UBND, Hội đồng xét xử nhận định Ủy ban nhân dân huyện T căn cứ các quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đã được Quốc Hội khóa XI kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003; căn cứ Luật Đất đai năm 2003; căn cứ vào Quyết định số 170/QĐ-UB ngày 10/02/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2004 cho huyện T; căn cứ vào Quyết định số 342/QĐ-UB ngày 09/4/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2004 cho Xã B, trong đó danh mục đất ở là 20.000m² để ban hành Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/10/2004 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật.

Theo Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 04/10/2004, điều kiện để được giao đất là hộ gia đình đủ tiêu chuẩn giao đất là hộ có hộ khẩu tại Xã B, có nhiều cặp vợ chồng sống chung trong một nóc nhà mà không có đất khác để tiếp tục làm nhà. Các hộ có từ 2 con trai trở lên đã đến tuổi trưởng thành.

Tại thời điểm quy hoạch khu vực Sau Mả Đội 10 Phú Ổ, hộ ông Nguyễn Hoàng H không có đất nông nghiệp thu hồi thực hiện quy hoạch đất giãn dân để được hưởng phần trăm đất ở (theo sự thống nhất của địa phương); có mẹ là bà Nguyễn Thị A (đã chết ngày 22/01/2009) và vợ là bà Đỗ Thị D cùng hai con trai là Nguyễn Thanh B (sinh năm 1989) và Nguyễn Cao S (sinh năm 1991).

Tại thời điểm quy hoạch năm 2004, gia đình ông Nguyễn Hoàng H đang sử dụng thửa đất số 196, tờ bản đồ 11, diện tích 145 m² đã cấp giấy chứng nhận theo Quyết định 1292/QĐ-UBND ngày 30/10/2002 của Ủy ban nhân dân huyện T đứng tên ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965. Số nhân khẩu sinh sống trên thửa đất là: 05 nhân khẩu.

Theo “Đơn xin giao đất để làm nhà ở” do Ủy ban nhân dân huyện T cung cấp thì người làm đơn là Nguyễn Hoàng H (năm sinh 1965) có số chứng minh nhân dân 111292869 - trùng với số chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H xác nhận Đơn này là do ông viết, ký và nộp cho Ủy ban nhân dân Xã B.

Sau khi giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H, ngày 05/02/2018, Ủy ban nhân dân Xã B đã có thông báo số 27/TB-UBND trả lời đơn của ông Nguyễn Văn H được xét cấp đất giãn dân là có cơ sở.

Như vậy, qua các tài liệu chứng cứ mà ông Nguyễn Văn H đã xuất trình, đủ căn cứ để xác định ông Nguyễn Văn H sinh năm 1967 và ông Nguyễn Hoàng H sinh năm 1965 có cùng số chứng minh nhân 111292869 có đơn xin cấp đất giãn dân là một người, có đủ điều kiện cấp đất giãn dân và có tên trong danh sách các hộ xin giao đất giãn dân năm 2004 khu vực Sau Mả đội 10 thôn Phú Ổ kèm theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T, Hà Nội.

Khi có tranh chấp của ông Nguyễn Quang H, Ủy ban nhân dân huyện T đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân Xã B kiểm tra, xác minh làm rõ đối tượng được giao đất. Ủy ban nhân dân Xã B đã làm rõ và xác định đối tượng được giao đất là hộ gia đình ông Nguyễn Hoàng H (Nguyễn Văn H), đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân Xã B cũng đã giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Quang H, xác định ông Nguyễn Quang H không phải là đối tượng được giao đất theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004. Kể từ khi nhận được kết quả giải quyết khiếu nại vào ngày 16/11/2017, ông Nguyễn Quang H cũng không khiếu nại tiếp theo cũng như khiếu kiện đến Tòa án, điều đó chứng tỏ ông Nguyễn Quang H không còn tranh chấp gì đối với việc xác định hộ gia đình ông Nguyễn Văn H được giao đất theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện T phải thực hiện việc giao đất cho ông Nguyễn Văn H theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T.

Việc Ủy ban nhân dân huyện T trình bày có khó khăn vướng mắc trong việc giao đất giãn dân từ các năm 2004-2007 ở Xã B cần xin ý kiến chỉ đạo giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nên chưa thực hiện được việc giao đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử nhận định đây không phải lý do chính đáng để chậm việc giao đất cho dân bởi thực tế Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân Xã B đã giao đất cho các hộ dân khác có tên trong Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 từ năm 2015 và theo Ủy ban nhân dân Xã B xác nhận thì hiện nay chỉ còn 02 hộ chưa được giao đất trong đó có hộ gia đình ông Nguyễn Văn H.

Từ phân tích, nhận định nói trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, ông H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính.

Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Luận cứ và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ nhận định trên,

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 và khoản 4 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Điểm c khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204, Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2003; Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đã được Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26/11/2003;

Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H. Buộc Ủy ban nhân dân huyện T tiên hành giao đất tại thực địa cho gia đình ông Nguyễn Văn H theo Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 04/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi 19.567m² đất thuộc địa bàn Xã B để giao cho 156 hộ dân Xã B để sử dụng làm nhà ở.

2/ Về án phí hành chính sơ thẩm, ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí. Trả lại ông H số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013381 ngày 20/8/2019).

Ủy ban nhân dân huyện T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3/ Ông Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân Xã B, ông Nguyễn Quang H, bà Đỗ Thị D, anh Nguyễn Thanh B và anh Nguyễn Cao S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ/ VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Lam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

